

UBND XÃ THANH AN
TRƯỜNG THCS NOONG HET

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13/KH-THCSNH

Thanh An, ngày 28 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ pháp lí

Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 Thông tư Ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT; số 141/SGDĐT-GDTrH ngày 20/01/2021 của Sở GDĐT về việc xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GDĐT; số 1924/SGDĐT GDTrH ngày 04/7/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên;

Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT; số 2540/SGDĐT-GDTrH ngày 24/8/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn một số nội dung về tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông;

Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT; số 1070/SGDĐT-GDTrH ngày 23/4/2024 của Sở GDĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử & Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp;

Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông; số 3089/BGDĐT-GDTrH, ngày 14/08/2020 của Bộ GDĐT v/v hướng dẫn một số nội dung thực hiện giáo dục STEM và tổ chức, quản lý hoạt động giáo dục STEM trong trường trung học;

Công văn số 2604/SGDĐT-GDTrH ngày 29/8/2025 của Sở GDĐT về việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm đối với giáo dục trung học năm học 2025-2026;

Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 3 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh Điện Biên về ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 166/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của UBND xã Thanh An về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn xã Thanh An;

2. Căn cứ tình hình thực tế

2.1. Cơ sở vật chất, thiết bị

- Cơ sở vật chất của nhà trường đảm bảo đáp ứng cho chương trình giáo dục phổ thông 2018 và thực hiện dạy học 2 buổi/ngày

Cơ sở vật chất	Đơn vị (m²)	Tổng số	Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
Diện tích khuôn viên	5.770				
Phòng BGH	44	2	2		
Phòng học văn hóa	680	15	15		
Phòng học môn KHTN	120	3	3		
Phòng học ngoại ngữ	44	1	1		
Phòng Nghệ thuật	44	1	1		
Phòng học tin	88	2	2		
Phòng sinh hoạt tổ bộ môn	66	3	3		
Phòng kế toán	22	1	1		
Phòng y tế	24	1	1		
Phòng đoàn, đội	24	1	1		
Văn phòng	44	1	1		
Phòng tư vấn tâm lý học đường	22	1	1		
Thư viện	44	1	1		
Phòng đọc	48	1	1		
Phòng Bảo vệ	15	1	1		
Nhà vệ sinh giáo viên	30	1	1		
Nhà vệ sinh học sinh	30	1	1		
Nhà xe học sinh	700				
Nhà xe giáo viên	60				
Sân chơi, bãi tập	2000				
Nhà đa năng	150	1	1		
Tường bao	270				
Bàn ghế HS 2 chỗ ngồi	285				
Máy tính Phục vụ học tập	45				
Máy tính phục vụ quản lý	3				
Máy chiếu đa năng	10				
Hệ thống nước sạch		1	1		

2.2. Tình hình đội ngũ

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, có phẩm chất đạo đức tốt, nhiệt tình, có trách nhiệm, có nghiệp vụ tay nghề vững vàng đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

	TS	Nữ	Đảng viên	Trình độ chuyên môn					Biên chế
				ThS	ĐH	CD	TC	CQĐT	
1. Ban giám hiệu	03	02	03	01	02				03
Hiệu trưởng	01	01	01	01					
Phó hiệu trưởng	02	01	02		02				
2. Giáo viên giảng dạy	26	20	14		25	01			26
Toán	04	04	03		03				04
Ngữ văn	05	04	04		04	01			05
Tiếng Anh	03	03			03				03
Khoa học tự nhiên	04	04	03		04				04
Lịch sử và Địa lý	03	03	02		03				03
GDCD	01	01			01				01
Âm nhạc	01		01		01				01
Mỹ thuật	01	01			01				01
Tin học	01	01			02				01
Giáo dục thể chất	02				02				02
Công nghệ	01		01		01				01
3. TPT Đội	01	01	01		01				01
4. Nhân viên	03	03	01		02		01		03

2.3. Quy mô trường lớp

Khối	Số lớp	Số HS	Tỷ lệ học sinh/lớp	Số học sinh tuyển mới	Số học sinh nữ	Số học sinh dân tộc	Số học sinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo	Số học sinh khuyết tật
6	4	163	40,8	163	81	73	14	02
7	4	149	37,3		75	69	13	01
8	4	143	35,8		62	80	25	01
9	3	112	37,3		53	46	6	
Tổng	15	567	37,8	163	271	268	67	04

3. Căn cứ vào kết quả đạt được trong năm học 2024-2025

3.1. Kết quả phong trào thi đua

Tập thể trường đạt tập thể Lao động xuất sắc

100% CB, GV, NV đạt LĐTT, 06 cá nhân đạt CSTĐ cấp cơ sở, 04 cá nhân được UBND huyện tặng Giấy khen, 01 cá nhân được UBND tỉnh tặng bằng khen, 01 cá nhân đề nghị Thủ tướng chính phủ tặng bằng khen.

3.2. Chất lượng giáo dục.

*** Huy động, duy trì số lượng:** Đảm bảo 529/529, đạt tỷ lệ 100%. Đa số các em đi học đầy đủ, chuyên cần.

*** Chất lượng hai mặt giáo dục**

TT	TS	Kết quả học tập								Kết quả rèn luyện					
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Tốt		Khá		Đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
6	151	15	9.9	68	45.1	68	45			95	62.9	31	20.6	25	16.5
7	142	19	13.4	48	33.8	75	52.8			71	50	65	45.8	6	4.2
8	111	31	27.9	46	41.4	33	29.8	1	0.9	73	65.7	17	15.4	21	18.9
9	121	18	15	47	39	55	45	1	0.8	74	61	40	33	7	5
	525	83	15.8	209	39.8	231	44.0	2	0.4	313	59.6	153	28.1	59	11.3

(04 học sinh khuyết tật không xếp loại)

Tỷ lệ chuyển lớp 6, 7, 8 chuyển lớp sau kiểm tra lại đạt tỷ lệ 100%;

Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS 121/122, đạt tỷ lệ 99,2%.

3.3. Chất lượng các cuộc thi

Các cuộc thi	Cấp huyện				Cấp tỉnh			
	Nhất	Nhì	Ba	KK	Nhất	Nhì	Ba	KK
HSG các môn văn hóa lớp 9		6	8	9		3	5	13
HSG các môn văn hóa lớp 6,7,8		10	13	43				
Olympic tiếng Anh (IOE)		1	2	14	1	4	3	9
STTTNND				1				1
Thể thao		2	2	2			2	

II. ĐẶC ĐIỂM, ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

Trong bối cảnh thực hiện việc sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã, nay là xã Thanh An nhà trường có những thuận lợi, thời cơ cụ thể sau:

- Quá trình sáp nhập tạo điều kiện tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất; công tác giáo dục và đào tạo được xác định là nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển kinh tế – xã hội của địa phương; giúp huy động tốt hơn nguồn ngân sách, các nguồn lực xã hội hóa để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho trường; nhà trường có điều kiện phối hợp chặt chẽ hơn với các tổ chức, đoàn thể trong xã mới để tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh, đặc biệt là các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, văn hóa – văn nghệ, thể dục – thể thao; cộng đồng dân cư đồng thuận, quan tâm đến giáo dục: Việc sáp nhập xã tạo nên môi trường đoàn kết, đồng lòng, nhân dân có niềm tin và sự kỳ vọng cao vào chất lượng giáo dục của địa phương.

- Trong những năm gần đây, nền kinh tế của tỉnh Điện Biên nói chung, xã Thanh An nói riêng tương đối ổn định, có những bước phát triển mới. Vì vậy việc đầu tư cho công tác giáo dục của địa phương đối với nhà trường được quan tâm đầu tư hơn. Xã Thanh An là một địa bàn có truyền thống hiếu học, học sinh tích cực tự giác rèn luyện và học tập, đời sống kinh tế xã hội của nhân dân trên địa bàn đang có những bước phát triển và thay đổi mạnh mẽ góp phần hỗ trợ đắc lực cho công tác giáo dục của nhà trường.

- Trường thuộc địa bàn xã Noong Hẹt (cũ) đã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2023 và đạt nông thôn mới kiểm mẫu về giáo dục năm 2025. đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng lên; nhận thức của nhân dân về vai trò của học tập đối với tương lai của con em đã thay đổi; phụ huynh thường xuyên phối hợp với nhà trường để quản lý, giáo dục học sinh. Yêu cầu của phụ huynh học sinh về chất lượng giáo dục cũng đòi hỏi cao hơn. Phụ huynh học sinh tin tưởng chất lượng giáo dục của nhà trường; vị thế của nhà trường được nâng lên trong nhận thức của cộng đồng.

Công tác giáo dục của nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, Các đoàn thể, Hội cha mẹ học sinh, sự chỉ đạo sát sao Sở GD&ĐT tỉnh Điện, sự đồng thuận, ủng hộ của nhân dân các dân tộc trên địa bàn về việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm đầu tư, cơ bản đáp ứng điều kiện hoạt động dạy và học.

Chương trình GDPT 2018 là chương trình mở, tăng tính chủ động cho nhà trường. Sự phát triển mạnh mẽ của CNTT 4.0, trí tuệ nhân tạo AI sự tuyên truyền của các cấp và nhà trường do đó toàn xã hội cùng với phụ huynh học sinh đã nắm bắt được những lộ trình và các điều kiện cần có để đáp ứng thực hiện đổi mới CTGDPT.

Thực hiện có hiệu quả công tác chuyển đổi số trong quản lý, quản trị và các hoạt động giáo dục. Khả năng tiếp cận công nghệ thông tin của đội ngũ tốt hơn. Các lực lượng xã hội tích cực tham gia vào các hoạt động, tạo được nguồn lực mạnh mẽ hỗ trợ cho công tác giáo dục của nhà trường.

1.2. Thách thức

Sau sáp nhập đơn vị hành chính, địa bàn quản lý hành chính mở rộng, quy mô dân số tăng, số lượng học sinh có sự biến động, dẫn đến áp lực về sĩ số học sinh/lớp và nhu cầu giáo viên. Công tác quản lý, chỉ đạo giáo dục của chính quyền địa phương sau sáp nhập còn có những bước chuyển tiếp, cần thời gian để ổn định và phát huy hiệu quả.

Thanh An là một xã vùng thấp, tuy nhiên đời sống kinh tế của một bộ phận không nhỏ nhân dân còn gặp nhiều khó khăn. Dân trí, nhận thức của một bộ phận nhân dân trên địa bàn xã về công tác giáo dục còn hạn chế; tỉ lệ học sinh dân tộc cao chiếm gần 50%, nhiều phụ huynh chưa quan tâm nhiều đến việc phối hợp với nhà trường trong công tác giáo dục, còn hiện tượng học sinh đi học chưa chuyên cần, ý thức rèn luyện chưa tốt, những vấn đề đó có tác động trực tiếp đến kết quả giáo dục của nhà trường.

Đứng trước thời kì công nghệ 4.0, chuyển đổi số nhưng vẫn còn một số ít giáo viên khả năng ứng dụng CNTT còn nhiều hạn chế: lúng túng trong ứng dụng các phần mềm mới vào dạy học. Nhiều hộ dân chưa có đủ điều kiện mua sắm máy tính và kết nối mạng Internet để phục vụ cho việc học của con.

Việc thực hiện chương trình thay sách GDPT mới đòi hỏi năng lực đáp ứng của đội ngũ viên chức ngày càng cao. Bên cạnh đó, việc chuẩn hóa trình độ chuyên môn nghiệp vụ bắt buộc mỗi viên chức phải nâng cao năng lực bằng các hình thức tự học tự bồi dưỡng đa dạng hơn.

Công tác hướng nghiệp, thực hiện phân luồng học sinh sau THCS thực hiện chưa đạt hiệu quả, còn hạn chế và bất cập; tỷ lệ học sinh sau khi tốt nghiệp THCS đi học nghề còn thấp.

Môi trường ngoài nhà trường tác động rất lớn đến việc học tập và giáo dục hành vi đạo đức của học sinh: các tệ nạn xã hội ngày càng gia tăng, phẩm chất của một bộ phận thanh thiếu niên sa sút ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giáo dục của nhà trường.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh của nhà trường

2.1.1. Truyền thống nhà trường

Trường Trung học cơ sở xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, được thành lập năm 2000 theo Quyết định số: 1024/2000/QĐ-UB ngày 17/8/2000 của UBND huyện Điện Biên về việc thành lập Trường THCS xã Noong Hẹt thuộc Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên. Năm 2025 thực hiện mô hình chính quyền 2 cấp, trường đổi tên thành trường Trung học cơ sở Noong Hẹt thuộc xã Thanh An, tỉnh Điện Biên.

Trong hơn 20 năm học qua, nhà trường đã xây dựng được đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên vững vàng về chuyên môn, nghiệp vụ, nhiệt tình, tâm huyết với nghề. Luôn nỗ lực phấn đấu, nhà trường đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên công nhận đạt chuẩn Quốc gia năm 2008 và công nhận lại trường duy trì đạt chuẩn Quốc gia vào năm 2014, 2018 và 2023.

Nhà trường đã khẳng định được uy tín, chất lượng, luôn tạo được niềm tin của nhân dân và chính quyền địa phương. Hàng năm luôn có học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh, đạt giải nghiên cứu khoa học, thể thao, văn nghệ; nhiều học sinh tham gia thi vào học tại các trường Chuyên Lê Quý Đôn, trường PTDT nội trú huyện, tỉnh, là trường đứng top đầu về chất lượng của huyện Điện Biên. Nhiều năm liền được UBND huyện Điện Biên, Sở Giáo dục, UBND tỉnh tặng giấy khen, bằng khen. Năm học 2022-2023 trường được UBND tỉnh tặng Cờ thi đua cho đơn vị dẫn đầu trong phong trào thi đua.

2.1.2. *Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý*

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: Đủ về số lượng tổng số CBGVNV: 33 (*trong đó CBQL 03; Giáo viên 27; nhân viên 03, hợp đồng 01*). Cơ cấu, phân bổ đội ngũ giáo viên cho các môn học tương đối đảm bảo cho việc hoạt động dạy học trong nhà trường.

Trình độ đào tạo 96,3% CBQL, GV có trình độ đạt chuẩn theo quy định Luật giáo dục 2019 (*hiện còn 01 GV đang học tập đảm bảo đạt chuẩn theo lộ trình*).

Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết với nghề. có phẩm chất đạo đức tốt, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, mến trẻ, tâm huyết với sự nghiệp trồng người, tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, có nghiệp vụ tay nghề vững vàng đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Nhiều giáo viên có trình độ chuyên môn giỏi và bề dày kinh nghiệm trong giảng dạy.

Ban giám hiệu có năng lực quản lý, triển khai và chỉ đạo thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ giáo dục.

CBQL, giáo viên đến các tổ, nhóm chuyên môn, các tổ chức đoàn thể luôn có sự thống nhất chung, có năng lực, kinh nghiệm và nhiệt tình trong công tác; có khả năng lập kế hoạch, xây dựng các giải pháp thực hiện phù hợp thực tiễn nhà trường; tích cực cập nhật các thông tin phục vụ yêu cầu dạy và học.

Tổ chức nhà trường: Có chi bộ độc lập với 18 đảng viên chiếm 54,5%; Đoàn TNCSHCM, Đội TNTPHCM, ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động nề nếp, có hiệu quả.

Ban giám hiệu làm tốt công tác tham mưu với UBND xã, phối hợp với các tổ chức đoàn thể, với cha mẹ học sinh trong công tác vận động và duy trì số lượng, công tác xã hội hoá giáo dục để thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục.

2.1.3. *Nguồn lực và sơ sở vật chất*

Ngoài nguồn ngân sách do nhà nước cấp, nhà trường có nguồn kinh phí huy động từ các nguồn lực ngoài nhà trường. Các nguồn kinh phí trên đảm bảo cho việc chi trả lương cho CB, GV, NV trong trường, tu bổ CSVC, bổ sung trang thiết bị và chi phí tối thiểu cho các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Về cơ bản tài chính, ngân sách đủ đáp ứng nhu cầu cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Cơ sở vật chất của nhà trường tương đối đảm bảo có thể đáp ứng được nhu cầu dạy và học, đủ phòng học một ca, có sân chơi bãi tập, cảnh quan trường lớp xanh, sạch,

đẹp, an toàn. Các phòng học, phòng chức năng đều có đủ trang thiết bị dạy và học cơ bản đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

2.1.4. Học sinh

Năm học 2025-2026 trường có 15 lớp, tổng số học sinh 567, tỉ lệ học sinh trung bình trên lớp 37,8% trong đó học sinh dân tộc chiếm gần 50%; đa số học sinh ngoan, có truyền thống hiếu học, tích cực tự giác rèn luyện và học tập.

2.2. Điểm yếu.

2.2.1.Đội ngũ giáo viên

Mặc dù hiện tại nhà trường có đủ số lượng giáo viên theo biên chế, tuy nhiên chưa có giáo viên được đào tạo giảng dạy bộ môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, còn 01 GV chưa đạt chuẩn về trình độ đào tạo; năng lực chuyên môn nghiệp vụ chưa thật sự đồng đều, vẫn còn một số giáo viên hạn chế trong công tác bồi dưỡng HSG, HS năng khiếu. Vì vậy việc phân công, tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường còn gặp nhiều khó khăn. Nhân viên chưa đủ theo vị trí việc làm, thiếu nhân viên chuyên trách thiết bị, nhân viên y tế.

Số lượng giáo viên ở một số môn học chưa cân đối, dẫn đến khó khăn trong việc bố trí giảng dạy 2 buổi/ngày và tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện.

Một số giáo viên khả năng ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong hoạt động chuyên môn dạy - học, sử dụng hồ sơ điện tử còn hạn chế; chưa tích cực chủ động tự học tự bồi dưỡng đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá người học.

2.2.2.Nguồn lực và cơ sở vật chất

Sân trường bê tông xuống cấp, mặt sân không bằng phẳng, bong chóc gập gềnh ảnh hưởng đến việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa.

Các phòng học, phòng bộ môn, nhà đa năng xây dựng đã nhiều năm diện tích không đảm bảo theo Thông tư quy định về diện tích.

2.2.3. Học sinh

Trình độ nhận thức, chất lượng của học sinh không đồng đều, tỷ lệ học sinh dân tộc chiếm gần 50%, một số gia đình có hoàn cảnh quá khó khăn, chưa quan tâm đến việc học hành của con em, còn buông lỏng phó mặc cho nhà trường nên khó khăn trong việc giáo dục. Nhiều em học sinh khả năng tiếp thu còn hạn chế, còn có học sinh lực học yếu bản thân lại phải tự lo cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, chưa mạnh dạn trong các hoạt động. Hiện tượng học sinh vi phạm nội quy vẫn xảy ra, còn một bộ phận chưa nhận thức được nhiệm vụ học tập, thiếu tự giác. Một số em phải tham gia lao động tạo thu nhập thêm cho gia đình. Một số em ý thức học tập và rèn luyện chưa tốt, chưa có ý thức tự học, tự bồi dưỡng.

Điều kiện học tập của một số học sinh chưa đảm bảo. Đa số các em gia đình ít được đầu tư về vật chất, thời gian cho học tập nên chất lượng học tập chưa cao.

Tỷ lệ học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn còn cao, Số HS thuộc hộ nghèo và cận nghèo chiếm khoảng trên 10,2%; có số HS thuộc đội bản khó khăn chiếm 15,2%; 13 HS mồ côi cha hoặc mẹ, 04 học sinh thuộc diện khuyết tật.

2.2.4. Công tác phối hợp thực hiện các nhiệm vụ giáo dục

Nhiều học sinh bố mẹ đi làm ăn xa nhà, mắc tệ nạn xã hội, đi cải tạo.. nên việc quản lý, giáo dục con em mình; việc trao đổi, nắm bắt tình hình học tập, rèn luyện cùng với giáo viên chủ nhiệm đôi khi chưa hiệu quả.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

Phấn đấu trở thành trường có chất lượng cao về giáo dục, tập trung nâng cao chất lượng mũi nhọn cũng như chất lượng đại trà, chú trọng giáo dục học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, tri thức, văn hóa, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, có phẩm chất, năng lực và ý thức công dân, có ý thức, trách nhiệm đối với xã hội, cộng đồng của học sinh. Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực, phương pháp giáo dục kỷ luật tích cực; Đổi mới chương trình giáo dục, công tác kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục.

Tiếp tục thực hiện chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hoá học đường theo hướng gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hoá học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục.

Tổ chức dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng, phẩm chất và năng lực học sinh theo quy định; gắn với các yêu cầu về đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực người học; chuyển từ truyền thụ kiến thức sang phát triển năng lực, phẩm chất; tăng cường gắn học với thực tiễn, rèn kỹ năng sống, định hướng nghề nghiệp; đa dạng hóa hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kỹ năng cho học sinh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM; dạy học tích hợp Quốc phòng an ninh, nghiên cứu khoa học. Nâng cao hiệu quả bồi dưỡng học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện, cấp tỉnh, trong đó chú trọng nâng cao chất lượng tuyển chọn, bồi dưỡng học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9; tuyển sinh vào lớp 10 THPT.

Tăng cường đổi mới phương thức đánh giá học sinh theo hướng phát triển phẩm chất năng lực của học sinh, Chú trọng quá trình dạy học và đánh giá định kỳ, đánh giá tổng kết cuối kỳ, cuối năm. Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra đánh giá học sinh theo Thông tư 22/2021-TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 Thông tư Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông thực hiện Chương trình GDPT 2018;

Tập trung bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục bảo đảm chất lượng thực hiện CT GDPT 2018; chú trọng công tác hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ.

Triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục; tập trung thực hiện chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh; tăng cường ứng dụng công cụ AI, tích hợp năng lực số vào giảng dạy và kiểm tra đánh giá.

Thực hiện có hiệu quả dạy học 2 buổi/tuần theo hướng dẫn Công văn số 4567/BGDĐT-GDTrH ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026; Công văn số 2540/SGDĐT-GDTrH ngày 24/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về triển khai thực hiện dạy học 2 buổi/ngày

2. Mục tiêu cụ thể

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường trên khung chương trình giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tăng cường nền nếp, kỷ cương và chất lượng, hiệu quả giáo dục trong nhà trường.

Tập trung nâng cao chất lượng đại trà, đặc biệt là học sinh mũi nhọn và chất lượng thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT.

Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực, phương pháp giáo dục kỷ luật tích cực.

Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh.

Đổi mới phương thức đánh giá học sinh; tích cực đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh tại địa phương.

Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên, đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn để nâng cao chất lượng đội ngũ.

Thực hiện các tốt nghiệp vụ về công tác PCGD, xã hội hóa, công tác tư vấn tâm lý, công tác xã hội, đảm bảo an ninh, an toàn trường học.

3. Chỉ tiêu phấn đấu

3.1. Duy trì số lượng, phổ cập GD

- Duy trì số lượng: 15 lớp với 567 học sinh, duy trì đến cuối năm đạt 100%;
- Tỷ lệ huy động trẻ 11 tuổi HTCTTH vào lớp 6: 163/163 đạt 100%;
- Duy trì phổ cập giáo dục mức độ 3

3.2. Chất lượng giáo dục

*** Chất lượng giáo dục của học sinh:**

Chất lượng : Đạt: 100% trong đó Tốt – khá chiếm trên 80% trở lên;

Học tập: Tốt: chiếm trên 10%; Khá: 35% trở lên,

Tỷ lệ học sinh được xét công nhận Tốt nghiệp THCS: 112/112 đạt tỷ lệ 100%.

Tỷ lệ học sinh chuyển lớp sau kiểm tra lại đạt tỷ lệ 99% trở lên.

*** Chất lượng các cuộc thi, hội thi, kì thi**

- Các môn văn hóa cấp tỉnh: 30 tham gia cấp tỉnh, mục tiêu có 70% HS đạt giải (*trung bình 21 HS*).
- Tham gia cuộc thi KHKT của HS cấp tỉnh: có ít nhất 1-2 sản phẩm tham gia:
- Tham gia cuộc thi “Sáng tạo thanh thiếu niên – nhi đồng” cấp tỉnh: có ít nhất 1-2 sản phẩm tham gia.
- Khuyến khích học sinh đăng kí và tham gia sân chơi Olympic lớp 6, 7, 8, 9 trên trang web: <https://Olympicenglish.vn/dangky>. Phân đấu có 30 HS tham gia các vòng tự luyện, dự thi cấp trường, cấp tỉnh đạt giải từ 15 giải trở lên.
- Tham gia Đại hội TDTT ở các môn: bóng chuyền, cầu lông, bóng bàn, cờ vua, bóng đá, Pickleball, bơi, bóng rổ, điền kinh, bắn nỏ, đẩy gậy... cấp xã đạt 10-12 giải, cấp tỉnh đạt 3-4 giải.

3.3. Mục tiêu đối với đội ngũ giáo viên.

- Nhà giáo có trình độ đào tạo đạt chuẩn theo quy định tại Luật Giáo dục 2019 đạt 33/33 đạt tỉ lệ 100%.
- 100% CBGV-NV có phẩm chất đạo đức tốt, chấp hành nghiêm túc quy định chuẩn đạo đức nhà giáo, các quy định của pháp luật.
- Phân đấu cử ít nhất 01 quần chúng ưu tú tham gia học lớp đối tượng Đảng. Kết nạp 01 đảng viên mới.
- Xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, Phó HT đạt Tốt 3/3 đạt tỉ lệ 100%.
- Xếp loại chuẩn nghề nghiệp Giáo viên: Tốt: 15/33 đạt tỉ lệ 45,4%; xếp loại Khá, đạt: 18 đạt tỉ lệ 54,6%.
- Giáo viên xếp loại chuyên môn:
 - + Giáo viên dạy giỏi cấp trường: 27/27 đạt tỉ lệ 100%;
 - + Giáo viên dạy giỏi cấp xã (Huyện): 11/27 đạt tỷ lệ 40,7% (bảo lưu)
 - + Giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh: 2/27 đạt tỷ lệ 7,4% (bảo lưu)
- Xếp loại viên chức: 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên HTNV trở lên, trong đó:
 - + Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 6/33 đạt tỷ lệ 18,2%
 - + Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 27/33 đạt tỷ lệ 81,8 %

3.4. Các danh hiệu thi đua.

*** Tập thể:**

- Chi bộ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Liên đội: TNTP Hồ Chí Minh: vững mạnh.
- Trường đạt danh hiệu: “Tập thể lao động xuất sắc”.

*** Cá nhân:**

- Chiến sĩ thi đua cơ sở: 08 đồng chí.
- Lao động tiên tiến: 33 đồng chí.
- Sở Giáo dục và Đào tạo tặng giấy khen: 01 đồng chí.
- Giấy khen của UBND xã: 04 đồng chí.
- UBND tỉnh tặng Bằng khen: 01 đồng chí.

VI. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

1. Thực hiện chương trình môn học, hoạt động giáo dục

1.1. Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình năm học 2025- 2026

Xây dựng, tổ chức thực hiện nghiêm túc, chất lượng kế hoạch giáo dục, phân phối chương trình chi tiết theo 35 tuần thực học phù hợp với điều kiện của nhà trường, đảm bảo thời gian kết thúc học kì I, kết thúc năm học theo quy định tại Quyết định số 146/QĐ-UBND ngày 21/8/2025 của UBND xã Thanh An về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn xã Thanh An.

- Số tuần trong năm học: 35 tuần, từ ngày 08/9/2025 đến ngày 31/5/2026; trong đó:
- + Học kỳ 1: 18 tuần thực học (từ ngày 08/9/2025 đến hết ngày 17/01/2026).
- + Học kỳ 2: 17 tuần thực học (từ ngày 19/01/2026 đến hết ngày 23/5/2026).
- Kết thúc năm học: 31/5/2025

1.2. Xây dựng và thực hiện chương trình môn học

1.2.1. Chương trình học chính khóa (Buổi 1)

Căn cứ Khung chương trình môn học Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT, các văn bản hướng dẫn trường THCS Noong Hết ban hành kế hoạch dạy học cho các môn học như sau: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ (tiếng Anh), Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Giáo dục công dân, Công nghệ, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật), Giáo dục thể chất, Tin học, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, Nội dung giáo dục địa phương.

Căn cứ vào Quyết định ban hành Khung thời gian năm học của UBND xã Thanh An chỉ đạo xây kế hoạch kế hoạch giáo dục các môn học theo khung thời gian 35 tuần thực học, trên cơ sở đảm bảo yêu cầu cần đạt của Chương trình môn học và yêu cầu của cấp học, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục chi tiết như sau:

Môn học/HĐGD	Khối lớp	Số tiết học từng môn		
		HKI	HKII	Cả năm
Ngữ Văn	6, 7, 8, 9	72	68	140
Toán	6, 7, 8, 9	72	68	140
Ngoại ngữ 1 (tiếng Anh)	6, 7, 8, 9	54	51	105
GDCD	6, 7, 8, 9	18	17	35
Lịch sử - Địa lý	6, 7, 8, 9	54	51	105

Khoa học tự nhiên	6, 7, 8, 9	72	68	140
Công nghệ	6, 7	18	17	35
	8	18	34	52
	9	35	17	52
Tin học	6, 7, 8, 9	18	17	35
Giáo dục thể chất	6, 7, 8, 9	36	34	70
Nghệ thuật (Âm nhạc)	6, 7, 8, 9	18	17	35
Nghệ thuật (Mỹ thuật)	6, 7, 8, 9	18	17	35
HD trải nghiệm, HN	6, 7, 8, 9	54	51	105
Giáo dục địa phương	6, 7, 8, 9	18	17	35
Tổng số tiết		575	544	1.119

(Có kế hoạch chi tiết cho từng khối kèm theo)

1.2.2. Chương trình tăng cường, mở rộng (buổi 2)

Căn cứ Công văn số 4567/BGDĐT-GDTrH ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026; Công văn số 2540/SGDĐT-GDTrH ngày 24/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về triển khai thực hiện dạy học 2 buổi/ngày để xây dựng nội dung dạy học buổi 2 như sau:

- Tổ chức ôn tập, phụ đạo học sinh chưa đạt theo yêu cầu của Chương trình GDPT; bồi dưỡng học sinh giỏi; tổ chức ôn tập để học sinh thi tuyển sinh vào lớp 10.

- Tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật, giáo dục hướng nghiệp, hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM/STEAM; giáo dục văn hóa đọc, giáo dục đạo đức, văn hóa học đường, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tài chính, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông; giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ngoại ngữ, thể thao, văn hóa, nghệ thuật và các nội dung giáo dục khác theo quy định, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh...

- Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học: học theo nhóm học sinh cùng trình độ, năng lực hoặc theo câu lạc bộ sở thích; hướng dẫn học sinh tự học, kết hợp giữa học tập trong lớp học và các hoạt động giáo dục ngoài lớp học, nhà đa năng, thư viện, khu vui chơi...

1.2.2.1 Bồi dưỡng học sinh giỏi

- Khảo sát chất lượng kết quả làm bài đạt loại tốt kết hợp với kết quả học sinh giỏi năm học 2024 -2025, từ đó dự kiến đưa vào đội tuyển học sinh giỏi của nhà trường năm học 2025 – 2026.

- Chọn giáo viên dạy bồi dưỡng là giáo viên giỏi có năng lực, trình độ chuyên môn vững, tâm huyết và say mê với công tác bồi dưỡng, có tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích của người học và đặt chất lượng chung của nhà trường lên hàng đầu.

- Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, cha mẹ học sinh quan tâm và tạo điều kiện thời gian, vật chất, tinh thần cho học sinh học tập tốt nhất.

- Phân công giáo viên giỏi có năng lực, trình độ chuyên môn, tâm huyết, có tinh thần trách nhiệm, có kinh nghiệm tham gia bồi dưỡng đội tuyển. Cụ thể:

STT	Môn	Khối/Lớp	Học và tên giáo viên
1	Toán	9	Nguyễn Thu Huyền
2	KHTN	9	Trần Thị Hồng Thắm Phạm Quốc Điều Lương Thị Hiền
3	Ngữ Văn	9	Bùi Thị Thu
4	Tiếng Anh	9	Trần Thị Hồng Nhung
5	Lịch sử & Địa lý	9	Trần Thị Ngân Bùi Thị Thiên Hương
6	Tin	9	Ngô Thị Nguyệt

*** Đối với BGH:**

- Giao cho đồng chí Nguyễn Thị Yến- Phó hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo công tác bồi dưỡng HSG:

+ Tổ chức xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch bồi dưỡng HSG, phân công giáo viên dạy, lên thời khóa biểu, kiểm tra đề cương, giáo án và việc thực hiện giảng dạy của giáo viên.

+ Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo công tác bồi dưỡng của giáo viên dạy.

+ Cùng với tổ chuyên môn tham dự các buổi chuyên đề liên quan đến công tác bồi dưỡng HSG

***Đối với Tổ chuyên môn:**

+ Chỉ đạo giáo viên xây dựng chương trình bồi dưỡng từng bộ môn của tổ và theo dõi tiến độ chương trình bồi dưỡng.

+ Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đảm bảo chất lượng đội tuyển, đánh giá, đề xuất lựa chọn, bổ sung học sinh.

*** Đối với giáo viên BDHSG:**

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cụ thể, chi tiết, yêu cầu giáo viên dạy bồi dưỡng giảng dạy đảm bảo kiến thức chuyên sâu, đơn vị kiến thức từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp cho các em học sinh làm quen với nhiều dạng đề khác nhau.

+ Giáo viên dạy bồi dưỡng HS Giỏi phải thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh hàng tuần. GV cần lựa chọn nội dung, phương pháp bồi dưỡng tốt nhất để bồi dưỡng HS đạt kết quả cao nhất.

+ Đảm bảo chất lượng, chỉ tiêu đề ra (Mỗi môn phải có ít nhất 03 HS tham gia dự thi cấp tỉnh, có HS đạt giải)

*** Thời gian thực hiện:**

- Thời lượng: theo lịch của nhà trường: (3 tiết/môn/tuần).

- Thời gian: Khối lớp 9: Từ ngày 08/9/2025 đến khoảng ngày 10/12/2025.

1.2.2.2 Phụ đạo học sinh chưa đạt theo yêu cầu của chương trình GDPT

Sau mỗi kì có bài kiểm tra đánh giá định kì (Giữa kì, cuối kì) giáo viên bộ môn các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng anh, KHTN lập danh sách học sinh có kết quả chưa đạt yêu cầu để BGH phân công giáo viên phụ trách bồi dưỡng. Các môn học còn lại giáo viên tăng cường phụ đạo học sinh ngay trong tiết học, giờ truy bài và giao bài về nhà.

- Giao cho đc Phó hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo công tác phụ đạo hs yếu:

+ Tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch phụ đạo, phân công giáo viên dạy.

+ Trực tiếp theo dõi, kiểm tra công tác phụ đạo học sinh yếu.

- Tổ chuyên môn: Theo dõi kết quả tiến bộ của học sinh yếu ở các môn học qua từng học kỳ, có giải pháp hỗ trợ giáo viên phụ đạo học sinh yếu.

- Đối với giáo viên tham gia phụ đạo (*theo phân công chuyên môn đối với từng giáo viên của nhà trường*)

+ Lập danh sách học sinh yếu do mình phụ trách, theo dõi sự tiến bộ của các em từ ý thức và qua kết quả học tập trong các giờ học.

+ Có trách nhiệm phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và gia đình học sinh thường xuyên động viên, khuyến khích các em học sinh tạo sự cố gắng thực sự trong học tập và rèn luyện ý thức đạo đức, nhằm kịp thời khắc phục tình trạng học sinh yếu kém, lười học tập...

- Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn theo dõi sát, hướng dẫn phương pháp tự học, rèn các kỹ năng tự luyện các dạng bài tập, kỹ năng vận dụng, thực hành... Tổ chức truy bài đầu giờ, phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh để giúp đỡ học sinh yếu kém tiến bộ; thực hiện đôi bạn cùng tiến, nhóm bạn học tập...

- Thời gian thực hiện: Dự kiến thực hiện từ tháng 11/2025 đến 5/2026 (*2 tiết/môn/tuần, theo lịch nhà trường*)

1.2.2.3. Ôn tuyển sinh vào lớp 10 THPT

- Thực hiện lập danh sách phân loại đối tượng sinh đối với môn Toán, Văn, Tiếng Anh. Phân công giáo viên ôn tuyển sinh.

- Giáo viên căn cứ vào khung ma trận kiến thức vào lớp 10 THPT để xây dựng kế hoạch ôn thi của từng bộ môn với thời lượng mỗi tuần 01 buổi (kể cả các tiết thi thử và khảo sát chất lượng), chuẩn bị nội dung thực hiện đầy đủ theo kế hoạch đã xây dựng. Thực hiện dạy học nghiêm túc theo thời khóa biểu; đánh giá đúng, sát kiến thức, kỹ năng của học sinh để ôn tập bồi dưỡng đạt kết quả cao.

- Phối hợp GVCN quản lý, đôn đốc học sinh tích cực học tập, giáo viên phụ trách lớp thu tiền học ôn của lớp mình.

- Thời gian thực hiện: Dự kiến thực hiện từ tháng 01/2026. Xây dựng kế hoạch thi thử ít nhất 03 lần.

TT	Môn	Khối/Lớp	Họ và tên giáo viên
1	Toán	9	Chu Thu Huyền Nguyễn Thị Thanh Huyền Ngô Thị Hằng
2	Ngữ Văn	9	Bù Thị Thu Nguyễn Thị Yến Trần Thị Huê
3	Tiếng Anh	9	Trần Thị Hồng Nhung Trần Thị Hường

1.2.2.4. Hoạt động của các Câu lạc bộ

- Thành lập các Câu lạc bộ gồm: CLB Âm nhạc, CLB Mỹ thuật, CLB TDTD, CLB Truyền thông, CLB Tin học, CLB Tiếng Anh, CLB Sách, CLB STEM/STAM

- Nội dung thực hiện:

+ CLB Tiếng Anh: tư vấn về chuyên môn, hướng dẫn, chia sẻ với thầy cô và các bạn học sinh về các phương pháp học tập, giảng dạy; tham gia các kì thi Olympic, dẫn chương trình, các hoạt động ngoại khóa, các buổi truyền thông, các tiết dạy có sử dụng song ngữ và thực hiện sinh hoạt định kì theo kế hoạch đã xây dựng.

+ CLB thể thao: phát hiện, bồi dưỡng, tổ chức các giải thi đấu thể thao cấp trường; giao lưu, thi đấu với các trường bạn. Tham gia Hội khỏe Phù Đổng các cấp và thực hiện sinh hoạt định kì theo kế hoạch đã xây dựng.

+ CLB Âm nhạc: Phát hiện, bồi dưỡng những học sinh có năng khiếu ca hát, tạo sân chơi cho những em học sinh yêu nhạc, giúp các em giải tỏa sau những giờ học tập căng thẳng và kết nối những học sinh có chung sở thích, tạo điều kiện để các em trổ hết tài năng và rèn luyện phong thái trình diễn chuyên nghiệp, tự tin, tạo nguồn nhân lực tham gia các hội thi, phong trào văn nghệ do các cấp tổ chức. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa nhằm bảo tồn, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc tỉnh Điện Biên.

+ Câu lạc bộ Mỹ thuật: Bồi dưỡng khả năng hội họa, vẽ tranh, sáng tạo nghệ thuật; phát hiện, bồi dưỡng những học sinh có năng khiếu, chuẩn bị lực lượng tham gia các hội thi vẽ, triển lãm; giúp học sinh nhận thức, cảm thụ cái đẹp trong cuộc sống, trong thiên

nhiên và trong nghệ thuật; rèn luyện khả năng quan sát, sáng tạo, hình thành gu thẩm mỹ lành mạnh; vẽ tranh tường, trang trí lớp học, khuôn viên trường; tham gia các hoạt động mỹ thuật gắn với sự kiện, ngày lễ, phong trào thi đua; góp phần giáo dục đạo đức, lối sống, tinh thần yêu quê hương đất nước qua các tác phẩm nghệ thuật; hỗ trợ các môn học khác thông qua minh họa, thiết kế sản phẩm học tập.

+ Câu lạc bộ Truyền thông: Đưa tin, viết bài, chụp ảnh, quay video về các hoạt động của nhà trường, đoàn – đội, câu lạc bộ khác; quản lý, vận hành các kênh truyền thông chính thức của trường (bảng tin, website, fanpage, loa phát thanh học đường); thiết kế poster, áp phích, infographic, ấn phẩm truyền thông phục vụ tuyên truyền các ngày lễ lớn, sự kiện quan trọng; góp phần lan tỏa các giá trị tốt đẹp, mô hình hay, gương học sinh – giáo viên tiêu biểu; tạo cầu nối giữa nhà trường với phụ huynh, học sinh và cộng đồng thông qua các sản phẩm truyền thông; tham gia xây dựng kịch bản, dẫn chương trình, ghi hình và làm truyền thông cho các sự kiện của trường; phối hợp với các câu lạc bộ khác để quảng bá, giới thiệu hoạt động; tuyên truyền các hoạt động thiện nguyện, phong trào đoàn đội, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, phòng chống tệ nạn xã hội; kết nối với các cơ quan báo chí, đoàn thể địa phương khi có sự kiện lớn.

+ Câu lạc bộ Sách: Tạo môi trường thân thiện, khuyến khích học sinh hình thành và duy trì thói quen đọc sách; góp phần xây dựng “Văn hóa đọc” trong nhà trường; hỗ trợ, bổ sung kiến thức cho học sinh, giúp việc học tập các môn trở nên phong phú, sinh động; tổ chức các buổi giới thiệu sách mới, sách hay, sách theo chủ đề; phát động các phong trào đọc sách theo tuần, tháng, năm; chia sẻ cảm nhận sau khi đọc sách, thảo luận về nhân vật, tình huống, thông điệp; rèn kỹ năng đọc – hiểu, tóm tắt, trình bày, phản biện; khuyến khích viết cảm nhận, nhật ký đọc sách, vẽ tranh minh họa sách; tổ chức các cuộc thi như: *Kể chuyện theo sách, hùng biện về sách, viết cảm nhận về sách*.

+ Câu lạc bộ Tin học: Hỗ trợ học sinh củng cố kiến thức Tin học đã học trên lớp; rèn luyện kỹ năng thực hành máy tính: soạn thảo văn bản, trình chiếu, bảng tính, internet an toàn, lập trình cơ bản; giúp học sinh tiếp cận với công nghệ thông tin hiện đại và ứng dụng trong học tập; bồi dưỡng học sinh tham gia các cuộc thi Tin học trẻ, cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật, hoặc thi học sinh giỏi môn Tin học; tạo môi trường để học sinh trao đổi, học hỏi lẫn nhau; Phát triển kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, tư duy logic, giải quyết vấn đề; hỗ trợ thầy cô và các câu lạc bộ khác trong thiết kế bài giảng, trình chiếu, làm video, áp phích; góp phần xây dựng, quản lý nội dung trang web, fanpage hoặc bảng tin điện tử của trường (nếu có); tổ chức các cuộc thi nhỏ về thiết kế, gõ phím nhanh, lập trình Scratch, thiết kế trò chơi, sản phẩm số; khuyến khích học sinh sáng tạo sản phẩm tin học phục vụ học tập và đời sống.

+ Câu lạc bộ STEM/ STAM: Tạo môi trường học tập, trải nghiệm gắn với các lĩnh vực Khoa học – Công nghệ – Kỹ thuật – Toán học; giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết vấn đề thực tiễn; bồi dưỡng tư duy sáng tạo, khả năng nghiên cứu khoa học và tinh thần khởi nghiệp; phát triển các kỹ năng: hợp tác nhóm, tư duy phản biện,

giao tiếp, thuyết trình, quản lý dự án; rèn luyện sự kiên trì, trách nhiệm, chủ động và khả năng tự học; thực hiện các dự án STEM như chế tạo mô hình, robot, thí nghiệm khoa học, ứng dụng công nghệ số; tham gia các cuộc thi, sân chơi về sáng tạo khoa học kỹ thuật cấp trường, tỉnh; tạo sân chơi bổ ích, lành mạnh, thu hút học sinh tham gia; hình thành hứng thú học tập, khơi gợi niềm đam mê khoa học – công nghệ; góp phần thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, gắn lý thuyết với thực hành.

*** Hình thức tổ chức**

- Sinh hoạt theo nhóm có cùng sở thích, năng lực, thực hiện các nội dung theo Câu lạc bộ xây dựng.

- Tổ chức các cuộc thi nhỏ trong CLB và tổ chức giao lưu, trình diễn với quy mô toàn trường.

*** Tổ chức thực hiện:**

- BGH phê duyệt hoạt động các Câu lạc bộ theo kế hoạch thời gian năm học của trường.

- Phân công Phó hiệu trưởng phụ trách hoạt động của Câu lạc bộ.

+ Đ/c Nguyễn Thị Yến- PHT phụ trách CLB Tiếng anh, Truyền thông, Tin học, Sách và văn hóa đọc.

+ Đ/c Phạm Quốc Điều- PHT phụ trách CLB Âm Nhạc, Mỹ thuật, STEM, các CLB thể thao.

- Giao nhiệm vụ cho GVCN các khối lớp phối hợp với Ban ĐDCMHS lớp, GVBM thực hiện các hoạt động trải nghiệm

*** Thời gian thực hiện:**

- Thời lượng: theo lịch của nhà trường (*Dự kiến hoạt động 2-3 buổi/tháng*)

1.2.2.5. Các hoạt động giáo dục kiến thức, kỹ năng

Chỉ đạo Phó hiệu trưởng cùng Tổng phụ trách đội, xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục kiến thức, kỹ năng về trật tự an toàn giao thông, văn hóa học đường, các hoạt động tìm hiểu tự nhiên xã hội, văn hóa, lịch sử địa phương, các kỹ năng cần thiết trong cuộc sống (Kỹ năng thoát hiểm, kỹ năng phòng vệ khi gặp kẻ xấu, kỹ năng PCCC....). Tổ chức tư vấn hướng nghiệp tất cả cho học sinh lớp 9.

Hình thức thực hiện:

+ Linh hoạt dưới nhiều hình thức như nghe tuyên truyền, trao đổi, các hoạt động trải nghiệm thực tế.

+ Lồng ghép hoạt động của các câu lạc bộ gắn với nội dung giáo dục và rèn luyện kỹ năng.

*** Thời gian thực hiện:**

- Thời lượng: theo lịch của nhà trường (*Dự kiến hoạt động 1-2 buổi/tháng*)

1.2.2.6. Hướng dẫn nghiên cứu khoa học kỹ thuật, sáng tạo TTNND

Hoạt động này dành cho những học sinh có năng lực, sở thích và hứng thú với các hoạt động tìm tòi, khám phá khoa học, kỹ thuật giải quyết các vấn đề thực tiễn; thông qua quá trình tổ chức dạy học bài học STEM và các hoạt động trải nghiệm STEM và các hoạt động trải nghiệm STEM phát hiện học sinh có năng khiếu để bồi dưỡng, tạo điều kiện thuận lợi để những học sinh đó tham gia nghiên cứu khoa học, kỹ thuật.

Hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật, sáng tạo TTNND được thực hiện dưới dạng một đề tài/dự án nghiên cứu bởi một cá nhân hoặc nhóm hai thành viên, có sự hướng dẫn của giáo viên hoặc các nhà khoa học có chuyên môn phù hợp. Dựa trên tình hình thực tiễn, có thể định kỳ tổ chức ngày hội STEM hoặc cuộc thi khoa học kỹ thuật tại nhà trường để đánh giá, biểu dương nỗ lực của thầy và trò trong việc tổ chức dạy và học, đồng thời lựa chọn các đề tài/dự án nghiên cứu gửi tham gia Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp trên.

Trong năm học có ít nhất 3 sản phẩm NCKHKT đạt cấp trường; ít nhất 1 sản phẩm dự thi cấp tỉnh đạt giải.

Lựa chọn đề tài/dự án nghiên cứu khoa học kỹ thuật, STTTNND phù hợp với học sinh hoặc nhóm học sinh trên cơ sở đáp ứng quy định tại Thông tư số 06/2024/TT-BGDĐT ngày 10/4/2024 của Bộ GDĐT. Động viên giáo viên, học sinh tham gia NCKHKT, STTTNND trên tinh thần tự nguyện. Huy động tối đa các nguồn lực xã hội hóa giáo dục để đầu tư cho các dự án một cách hiệu quả.

2. Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá.

2.1. Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, hướng học sinh phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề.

Lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với nội dung bài học để tổ chức các hoạt động học tập của học sinh bảo đảm chất lượng, dành nhiều thời gian cho học sinh khai thác sử dụng sách giáo khoa, thực hành, thí nghiệm để tiếp nhận và vận dụng kiến thức thông qua thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu của giáo viên.

Đa dạng các hình thức tổ chức dạy học (*trong và ngoài lớp học, trong và ngoài khuôn viên nhà trường*), bảo đảm tính hấp dẫn, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường, góp phần tạo hứng thú học tập và phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất học sinh.

Xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm

đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với: *mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh*. Với mỗi hoạt động học cần thực hiện linh hoạt 4 bước: *Chuyển giao nhiệm vụ; Thực hiện nhiệm vụ; báo cáo, thảo luận và Kết luận, nhận định*.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để áp dụng hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động dạy học. Tăng cường tích hợp nội dung Quốc phòng an ninh, ứng dụng công cụ AI, năng lực số, tiết đọc tại thư viện trong giảng dạy các môn học/hoạt động giáo dục. Giáo viên quan tâm, huy động tối đa học sinh tham gia vào giờ dạy/hoạt động giáo dục góp phần phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Tăng cường rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học;

Đổi mới đánh giá giờ dạy của giáo viên theo hướng dẫn của công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT.

+ Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử.

+ Đối với môn tiếng Anh: Tiếp tục triển khai thực hiện giảng dạy chương trình tiếng Anh theo CT GDPT 2018 với tất cả các khối lớp từ lớp 6 đến lớp 9;

+ Đối với môn Ngữ văn: Tăng cường hơn nữa việc phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; dành nhiều thời gian cho các hoạt động thực hành, vận dụng, trình bày, thảo luận để rèn luyện kỹ năng đọc, viết, nói, nghe và cảm thụ thẩm mỹ theo yêu cầu, mức độ với từng lớp học, cấp học. Trong quá trình dạy học, giáo viên cần giao nhiệm vụ học tập rõ ràng, phù hợp với khả năng của học sinh; nêu cụ thể các yêu cầu về sản phẩm mà học sinh phải hoàn thành; chú trọng kiểm tra, đánh giá, hỗ trợ, động viên học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập.

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM trong dạy học. Các tổ chuyên môn, giáo viên nghiên cứu chương trình, lồng ghép nội dung giáo dục STEM vào môn học linh hoạt, hiệu quả. Mỗi giáo viên căn cứ vào kế hoạch giáo dục của cá nhân thực hiện ít nhất 02 bài học STEM hoặc hoạt động trải nghiệm STEM phù hợp, hiệu quả đặc thù môn học. Dự án, sản phẩm STEM của học sinh được lưu tại thư viện nhà trường, tham gia triển lãm “Ngày hội STEM”.

Quan tâm và thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật; thực hiện sắp xếp HS thuộc dạng khuyết tật tương đồng như nhau vào cùng lớp để thuận lợi trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá HS. Học sinh khuyết tật phải có kế hoạch giáo dục cá nhân, kế hoạch bài dạy của giáo viên phải thể hiện nội dung cho học sinh khuyết tật.

Tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các nội dung giáo dục pháp luật về an toàn giao thông; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và đạo đức liêm chính; giáo dục bình đẳng giới; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi và các nội dung giáo dục lồng ghép khác.

2.2. Đổi mới kiểm tra, đánh giá

Thực hiện đánh giá học sinh và đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, đánh giá theo đúng các quy định, tập trung đánh giá năng lực và phẩm chất của học sinh, bám sát yêu cầu cần đạt của CT GDPT. Sử dụng tích hợp linh hoạt các hình thức đánh giá như vấn đáp, viết, thực hành, quan sát, sản phẩm học tập, bài kiểm tra trên giấy hoặc trực tuyến, nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và kết quả rèn luyện của học sinh. Tăng cường đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập, hoạt động nhóm, dự án học tập, thuyết trình, hồ sơ học tập; tổ chức đánh giá định kỳ với các hình thức phù hợp như bài thực hành, bài kiểm tra tổng hợp, sản phẩm sáng tạo, dự án tích hợp. Chú trọng đánh giá các nội dung giáo dục tích hợp về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, đạo đức liêm chính, an toàn giao thông, giải quyết các vấn đề thực tiễn, góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

Thực hiện đánh giá học sinh theo quy định của Bộ GDĐT(Thông tư 22), xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học, không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông.

Đối với bài kiểm tra đánh giá bằng điểm số, đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề kiểm tra, đáp ứng theo yêu cầu cần đạt của môn học, đảm bảo kết hợp một cách hợp lý giữa hình thức tự luận và trắc nghiệm khách quan (riêng môn Ngữ văn 9 kiểm tra đề tự luận 100%), gồm các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu. Đối với bài kiểm tra đánh giá bằng nhận xét, bài thực hành, dự án học tập, phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt của môn học. Thực hiện kiểm tra đánh giá theo hướng dẫn Công văn số 7991/BGDĐT-GDTrH V/v thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với cấp THCS, THPT

Đối với môn tiếng Anh, đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, kiểm tra, đánh giá với đủ 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết ngay trong các tiết dạy trên lớp; đưa kỹ năng Nghe thành kỹ năng bắt buộc của các bài kiểm tra định kỳ và cuối kỳ. Thực hiện nghiêm túc có hiệu quả theo hướng dẫn Công văn số 3441/SGDĐT-GDTrH ngày 10/12/2024 về việc dạy học và kiểm tra đánh giá môn tiếng Anh từ năm học 2024 – 2025.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Tiếp tục xây dựng và sử dụng hiệu quả ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kì các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp với đánh giá bằng điểm số. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Trong đó:

+ Đối với môn Ngữ văn: Tiếp tục thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT.

+ Đối với môn Lịch sử: Tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện, ngày tháng, địa điểm, số liệu... một cách máy móc.

Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, bảo đảm trung thực, khách quan; phối hợp đánh giá trong quá trình học tập với đánh giá cuối kỳ, cuối năm học; kết hợp đánh giá của giáo viên với tự đánh giá, đánh giá lẫn nhau của học sinh; đánh giá của nhà trường với đánh giá của gia đình và cộng đồng.

Tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong việc kiểm tra; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

Chủ động kết hợp một cách hợp lý, phù hợp giữa hình thức trắc nghiệm tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra đảm bảo theo hướng dẫn Công văn số 7991 của Bộ GDĐT. Tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn, đối với các môn khoa học xã hội và nhân văn cần tăng cường ra các câu hỏi mở; gắn với thời sự quê hương, đất nước để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.

*** Đánh giá với HS khuyết tật, HS miễn giảm phần thực hành với môn GDTC**

Với HS gặp khó khăn trong học tập do mắc bệnh mãn tính, khuyết tật, tai nạn,...được miễn phần thực hành môn GDTC (*Có đơn miễn của HS hoặc có giấy xác*

nhận thương tật/dạng khuyết tật). GV kiểm tra đánh giá thay thế phần thực hành bằng kiểm tra lý thuyết để có đủ số lần kiểm tra đánh giá.

Với HS khuyết tật trí tuệ, dạng khuyết tật khác: GV thực hiện đánh giá theo các khoản 1,2,3 Điều 11 - Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT, Thông tư Quy định về đánh giá HS trung học cơ sở và THPT.

2.3. Đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn

Tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

Tiếp tục thực hiện đổi mới nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn: nội dung sinh hoạt chuyên môn tập trung chủ yếu tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong chuyên môn dạy và học, các bài dài, khó, các chuyên đề dạy học trải nghiệm, chuyên đề dạy học giáo dục STEM; bồi dưỡng học sinh giỏi, giải pháp nâng cao chất lượng các cuộc thi của giáo viên và học sinh. Các nội dung sinh hoạt cần phải thể hiện rõ trong các nghị quyết họp tổ, nhóm.

Tiếp tục thực hiện đổi mới nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn: nội dung sinh hoạt chuyên môn phải thể hiện rõ trong các nghị quyết họp tổ, nhóm. Thực hiện sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn 2 lần/ tháng;

Tăng cường sinh hoạt tổ (nhóm) chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học và tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, dự giờ thăm lớp, trao đổi thảo luận để tháo gỡ những vướng mắc khó khăn trong chuyên môn.

BGH, tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn kiểm tra kế hoạch tổ/nhóm chuyên môn và kế hoạch dạy học của giáo viên phải có nhận xét đầy đủ, chịu trách nhiệm về nội dung mình kiểm tra.

Mỗi tổ chuyên môn thực hiện tối thiểu 02 chuyên đề/năm học. Vận dụng các chuyên đề này một cách thiết thực nhằm đẩy mạnh chất lượng giảng dạy trong nhà trường.

(Có biểu các chuyên đề kèm theo)

3. Công tác xã hội, tư vấn tâm lý học đường

Tiếp tục thực hiện tốt công tác tư vấn tâm lý cho học sinh theo Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18/12/2017 của Bộ GD&ĐT; Công văn số 2604/SGDĐT-GDTrH ngày 29/8/2025 của Sở GDĐT về việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm đối với giáo dục trung học năm học 2025-2026. Bồi dưỡng kỹ năng rà soát, phòng ngừa, phát hiện các trường hợp học sinh có khó khăn tâm lý - xã hội cần tư vấn, định hướng giáo dục cho học sinh có khó khăn về tâm lý, tình cảm, những bức xúc của lứa tuổi, những vướng mắc trong học tập, sinh hoạt,...hoặc những khó khăn học sinh, cha mẹ học sinh gặp phải trong quá trình học tập và sinh hoạt. Góp phần ổn định đời sống tâm hồn, tình cảm và giúp học sinh thực hiện được nguyện vọng và ước mơ của mình.

Phòng ngừa, hỗ trợ can thiệp kịp thời, có hướng giải quyết phù hợp, giảm thiểu tác động tiêu cực có thể xảy ra; góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn lành mạnh, thân thiện và phòng chống bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em.

Hỗ trợ và đưa ra các giải pháp nhằm giúp học sinh rèn kỹ năng sống; tăng cường ý chí, niềm tin, bản lĩnh, thái độ ứng xử phù hợp trong các mối quan hệ xã hội; rèn luyện sức khỏe, thể chất và tinh thần, góp phần xây dựng và hoàn thiện nhân cách.

Chỉ tiêu: 100% học sinh được hỗ trợ, tư vấn tâm lý.

Giải pháp:

+ Hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo CBGV, NV phụ trách Công tác xã hội, tâm lý học học đường xây dựng kế hoạch và tổ chức tập huấn, triển khai thực hiện kế hoạch đến toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh. Tuyên truyền đầy đủ các văn bản chỉ đạo có liên quan.

+ Các tổ chức Đoàn, Đội trong nhà trường phát động nhiều phong trào, cách làm hay, gương người tốt - việc tốt để nắm bắt tâm tư nguyện vọng của học sinh, thông qua đó giúp cho nhà trường can thiệp kịp thời những học sinh có vấn đề về tâm lý. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Đề án “tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống trong học sinh, sinh viên” đã được UBND tỉnh phê duyệt.

+ Tiếp tục đổi mới công tác chủ nhiệm trong việc quan tâm tới những biến đổi về tâm sinh lý HS nhằm phối hợp với Tổ tư vấn tâm lý để giúp đỡ và điều chỉnh kịp thời.

+ Lòng ghép hoặc bố trí các buổi HĐTT để tổ chức các hoạt động vui chơi, giáo dục kỹ năng nhằm giải tỏa những áp lực trong học sinh.

+ Giáo viên quan tâm công tác tự học tự bồi dưỡng để có khả năng giải đáp, tư vấn học sinh theo các nội dung trên, chủ yếu đưa ra những phân tích, lời khuyên thiết thực giúp các em giải tỏa được về mặt tinh thần, làm cho các em cảm thấy vững vàng, tự tin và trên cơ sở đó có thể tự giải quyết được vấn đề của mình theo hướng tích cực.

+ Tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý, giáo dục trẻ em, học sinh bảo đảm an toàn, hiệu quả, đặc biệt là phòng ngừa tai nạn thương tích, đuối nước, tăng cường giáo dục sức khỏe tâm thần, tư vấn tâm lý học đường, giáo dục kỹ năng sống cho trẻ em, học sinh.

4. Thực hiện giáo dục kỹ năng sống, triển khai học bạ số

4.1 Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

Triển khai các giải pháp thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030”¹⁵ theo mục tiêu Đề án và hướng dẫn của Bộ/Sở GDĐT.

Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; triển khai hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nhà

trường, học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử. Phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn ngành.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, phục vụ tập huấn giáo viên dưới hình thức trực tuyến; chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”.

4.2. Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo đổi mới công tác quản lý giáo dục

Chỉ đạo giáo viên tích hợp năng lực số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý và dạy học như: xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch bài dạy, quản lý hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất...

Triển khai thực hiện học bạ số đối với tất cả các học sinh trong năm học 2025-2026.

5. Hoạt động giáo dục tư tưởng chính trị và công tác học sinh, giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng HS.

5.1. Hoạt động giáo dục tư tưởng chính trị và công tác học sinh

Thực hiện nghiêm túc Công văn 2611/SGDĐT-QLĐT ngày 29/8/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với công tác học sinh, sinh viên;

Tập trung giáo dục cho thanh thiếu niên và nhi đồng ý thức chấp hành pháp luật, tinh thần trách nhiệm với bản thân, với cộng đồng, khát vọng vươn lên; rèn luyện và vận dụng các kỹ năng cơ bản để giải quyết tốt các nhiệm vụ trong học tập và cuộc sống. Đánh giá thường xuyên và động viên kịp thời kết quả rèn luyện đạo đức, lối sống cho học sinh phổ thông theo định hướng phát triển năng lực.

Tăng cường lồng ghép các nội dung giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Tăng cường mối liên hệ giữa gia đình và cộng đồng trong giáo dục học sinh. Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ công tác Đoàn, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh với công tác giáo dục đạo đức, lối sống của nhà trường.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả Bộ Quy tắc ứng xử trong các cơ sở giáo dục theo quy định tại Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GDĐT ban hành quy định Quy tắc ứng xử trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; xây dựng văn hóa trường học gắn với uy tín và thương hiệu của nhà trường; mỗi nhà trường xây dựng các hệ giá trị văn hóa, đạo đức cốt lõi là chuẩn mực để nhà giáo, cán bộ quản lý, HS phấn đấu; chú trọng xây dựng văn hóa ứng xử lành mạnh, phát huy những giá trị tích cực về thuần phong, mỹ tục, nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết, xây dựng trường học đạt tiêu chuẩn xanh, sạch, đẹp, an toàn, lành mạnh, thân thiện, xây dựng “trường học hạnh phúc”. Phát huy tính gương mẫu của cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và trách nhiệm của người đứng đầu nhà trường trong xây dựng văn hóa ứng xử, chú trọng xây

dựng nhân cách người thầy. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1737/CT-BGDDT ngày 7/5/2018 về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Sở GDĐT về khắc phục tình trạng vi phạm đạo đức nhà giáo.

5.2. Công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng HS.

Xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp linh hoạt, phù hợp với đặc điểm tâm lý, nhu cầu, năng lực của học sinh và điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường. Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, trải nghiệm nghề nghiệp gắn với thực tiễn; chủ động tích hợp nội dung giáo dục hướng nghiệp trong các môn học và hoạt động giáo dục theo CTGDPT; khuyến khích học sinh tìm hiểu, khám phá ngành nghề thông qua mô hình giáo dục STEM/STEAM, câu lạc bộ, diễn đàn tư vấn hướng nghiệp.

Tham mưu với cấp ủy chính quyền địa phương, tuyên truyền đến các bậc phụ huynh và các tầng lớp nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh.

Tổ chức liên kết với các làng nghề, các đơn vị kinh doanh sản xuất, hợp tác xã, các mô hình kinh tế để cho học sinh tham quan học tập. Chỉ đạo giáo viên công nghệ làm tốt công tác tư vấn giáo dục hướng nghiệp cho học sinh.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phối hợp với các trung tâm giáo dục thường xuyên – giáo dục nghề nghiệp, trường Cao đẳng kinh tế Điện Biên, trường cao đẳng Nghề tỉnh Điện Biên để tuyên truyền, vận động, định hướng nghề nghiệp cho học sinh khối 9 (*nếu không tham gia học tiếp THPT*) và phụ huynh cho con em theo học ở các trường nghề.

Tiếp tục củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm công tác tư vấn hướng nghiệp. Đẩy mạnh công tác truyền thông, cung cấp thông tin thị trường lao động, ngành nghề đào tạo để hỗ trợ học sinh lựa chọn nghề nghiệp, định hướng phân luồng phù hợp sau THCS và THPT, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và phát triển bền vững nguồn lực địa phương.

6. Công tác bồi dưỡng thường xuyên

Thực hiện bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu của vị trí việc làm đối với giáo viên, cán bộ quản lý. Phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng, tự đánh giá công tác bồi dưỡng thường xuyên của giáo viên, cán bộ quản lý; năng lực tổ chức, quản lý hoạt động BDTX giáo viên, cán bộ quản lý của nhà trường.

Phát huy vai trò nòng cốt của các tổ nhóm chuyên môn của nhà trường trong việc tổ chức bồi dưỡng thường xuyên, đặc biệt là theo hình thức tự bồi dưỡng qua mạng kết hợp với tổ chức sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn trong trường hoặc cụm trường, cụm hoạt động chuyên môn cấp trung học theo hướng dẫn công văn 2321 của Sở GDĐT. Phát huy vai trò của đội ngũ giáo viên cốt cán (GVCC) và CBQL cốt cán hỗ trợ cho giáo viên

trong nhà trường trong hoạt động tự BDTX, liên tục, tại chỗ. Đảm bảo các điều kiện phục vụ theo quy định trước khi tổ chức bồi dưỡng.

*** Nội dung và kế hoạch bồi dưỡng**

- Bồi dưỡng, tập huấn chính trị hè 2025 cho đội ngũ CBQLGV: Thực hiện theo các Văn bản của Sở GDĐT: Kế hoạch số 1511/KH-SGDĐT ngày 26/5/2025 về Bồi dưỡng, tập huấn chính trị hè 2025 cho đội ngũ CBQL, giảng viên, giáo viên và sinh hoạt chính trị đầu khoá của học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh.

- Nội dung chương trình bồi dưỡng 1 (40 tiết): Tiếp thu các nội dung bồi dưỡng theo Kế hoạch của Bộ GDĐT.

- Nội dung chương trình bồi dưỡng 2 (40 tiết):

+ Tập huấn các nội dung để nâng cao năng lực giáo viên thực hiện Chương trình GDPT 2018

+ Tập huấn đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

+ Tập huấn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng an ninh trong trường tiểu học và THCS.

+ Tập huấn môn giáo dục quốc phòng an ninh trong các trường THPT.

+ Giảng viên tập huấn: là giáo viên cốt cán đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo tập huấn, bồi dưỡng.

- Nội dung chương trình bồi dưỡng 3 (40 tiết)

+ Đối với CBQL: Tự chọn các mô đun bồi dưỡng nhằm nâng cao phẩm chất, năng lực lãnh đạo, quản trị nhà trường theo yêu cầu vị trí việc làm trong Chương trình bồi dưỡng thường xuyên CBQL cơ sở giáo dục phổ thông theo Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Đối với giáo viên: Tự chọn các mô đun bồi dưỡng nhằm phát triển phẩm chất, năng lực nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm trong Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông theo Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

(Nội dung chương trình bồi dưỡng 3 có biểu kèm theo)

7. Hoạt động giáo dục hòa nhập người khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

Nhà trường có 05 học sinh HS khuyết tật, các em đều có đủ hồ sơ theo dõi giáo dục đối với học sinh hòa nhập để đánh giá mức độ tiến bộ và điều chỉnh phương pháp giáo dục đối với học sinh khi chưa phù hợp.

Xây dựng kế hoạch phát triển năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ QL, GV, NV đáp ứng được nhiệm vụ giáo dục hòa nhập, tư vấn hỗ trợ các biện pháp, kỹ năng giáo dục hòa nhập hỗ trợ học sinh khuyết tật.

Thực hiện xây dựng kế hoạch bài dạy với yêu cầu cần đạt riêng cho đối tượng học sinh khuyết tật hòa nhập, đảm bảo phù hợp với nhận thức, năng lực của học sinh.

Đối với hồ sơ học sinh khuyết tật: Mỗi học sinh khuyết tật hòa nhập có kế hoạch giáo dục cá nhân riêng, giáo viên giảng dạy, phối hợp với nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật, gia đình người khuyết tật xây dựng trên cơ sở và khả năng, nhu cầu của học sinh khuyết tật.

Phối hợp với chính quyền địa phương, các nhà hảo tâm, các doanh nghiệp, hội PHHS để trao đổi chia sẻ, hỗ trợ giúp đỡ học sinh khuyết tật được hòa nhập trong nhà trường và động viên các em cố gắng vươn lên trong HĐGD của nhà trường.

Tăng cường công tác truyền thông trong cộng đồng, huy động tối đa trẻ em khuyết tật trong độ tuổi ra lớp và thực hiện giáo dục hòa nhập tại các cơ sở giáo dục; giảm thiểu sự phân biệt, kỳ thị đối với trẻ khuyết tật. Huy động sự hỗ trợ của các tổ chức, mạnh tướng quân, cá nhân thiện nguyện hỗ trợ các điều kiện để trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật tham gia học hòa nhập tại trường.

Xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch bài dạy, kế hoạch kiểm tra đánh giá, kế hoạch giáo dục cá nhân, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục hòa nhập phù hợp với từng dạng tật của học sinh, phù hợp với điều kiện thực tế trường, lớp, địa phương và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều 19, Điều 20, Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 về Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật.

Kế hoạch cụ thể:

Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
Tháng 8	- Điều tra nắm số liệu HS KT, HS có hoàn cảnh khó khăn. - Huy động trẻ ra lớp. - Biên chế HS vào lớp học.	BGH-GVCN
Tháng 9	- Xây dựng kế hoạch giáo dục HS KT, HS có hoàn cảnh khó khăn. - Kiểm tra CSVN, các điều kiện phục vụ giảng dạy và GD HSKT. - Lập hồ sơ theo dõi, hợp phụ huynh.	BGH-GVCN
Tháng 9/2025-5/2026	- Theo dõi, đánh giá kết quả học tập và sự tiến bộ của học sinh khuyết tật theo từng tháng, định kỳ; học kỳ. - Theo dõi tình hình sức khỏe của học sinh theo từng tháng	BGH-GVCN, nhân viên y tế
Tháng 5/2026	- Tổng kết đánh giá công tác giáo dục, chăm sóc HS khuyết tật, HS có HCKK	BGH-GVCN

100% học sinh khuyết tật có khả năng hòa nhập được đến lớp, được theo dõi, giúp đỡ.

Giải pháp:

+ Sắp xếp những HS thuộc dạng khuyết tật vào cùng lớp để thuận lợi cho việc hỗ trợ, giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập.

+ Tăng cường truyền thông, huy động HS khuyết tật, HS có hoàn cảnh khó khăn ra lớp, tăng tỷ lệ HSKT được can thiệp sớm và tiếp cận giáo dục

+ Phối hợp với Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tỉnh, Trạm y tế xã thực hiện các hoạt động truyền thông, khám sàng lọc để phát hiện sớm trẻ bị khuyết tật, kịp thời tư vấn và hỗ trợ cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em.

+ Làm tốt công tác huy động các nguồn lực từ cộng đồng (Các mạnh thường quân) để hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập người khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn về tài chính, kỹ thuật, nâng cao chất lượng các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

8. Hoạt động giáo dục quốc phòng và an ninh

Giáo dục quốc phòng và an ninh được thực hiện lồng ghép thông qua nội dung các môn học: Ngữ văn, Địa lý, Giáo dục công dân, Âm nhạc và Mỹ thuật; tập trung vào tinh thần đoàn kết, yêu nước của các thế hệ người Việt Nam trong dựng nước và giữ nước qua các thời kỳ cách mạng; bước đầu hiểu biết về phòng chống cháy nổ, an toàn cá nhân; pháp luật Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; quyền lợi, trách nhiệm của công dân với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. *(Có phân phối chương trình nội bộ, kế hoạch giáo dục các môn học cụ thể kèm theo).*

100% CB, GV, NV, học sinh hiểu rõ về tầm quan trọng của GDQPAN, có trách nhiệm của từng cá nhân về công tác QPAN tại địa phương trong tình hình hiện nay.

100% giáo viên dạy học lồng ghép nội dung QPAN thông qua bài học ở các môn: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, GD&ĐD, Âm nhạc, Mỹ thuật.

100% học sinh tham gia các hoạt động ngoại khóa hoạt động trải nghiệm, sáng tạo, thi viết, vẽ tranh về nội dung quốc phòng an ninh.

- Giải pháp:

+ *Ban giám hiệu*: Xây dựng kế hoạch triển khai nội dung dạy học lồng ghép phù hợp với đặc điểm tình hình nhà trường và địa phương. Xây dựng hệ thống tài liệu và nguồn dữ liệu cho việc dạy học lồng ghép; Có kế hoạch kiểm tra tư vấn, các tổ nhóm chuyên môn và giáo viên thực hiện tốt các nội dung dạy học lồng ghép, tích hợp.

+ *Với tổ chuyên môn*: Triển khai kế hoạch của BGH tới tất cả các giáo viên dạy. Có giải pháp quản lý theo dõi tiến độ dạy học lồng ghép, tư vấn thường xuyên để các thành viên đảm bảo kế hoạch: Như lưu trữ hệ thống địa chỉ lồng ghép ở các bộ môn, kiểm tra việc thiết kế giáo án có nội dung lồng ghép, dự giờ các tiết có nội dung lồng ghép, xây dựng và triển khai một số chủ đề có nội dung lồng ghép (tối thiểu 01 chủ đề/học kỳ). Kiểm tra chuyên đề về dạy học lồng ghép tích hợp ở các nhóm chuyên môn và giáo viên bộ môn.

+ *Với nhóm chuyên môn*: Tổ chức sinh hoạt nhóm thống nhất nội dung và hình thức thực hiện trong từng bài theo quy định. Xây dựng một số chủ đề/bài dạy tích hợp (liên môn) có nội dung liên quan đến nội dung lồng ghép.

+ *Với giáo viên*: Tổ chức dạy học theo các địa chỉ lồng ghép đã thống nhất, mức độ lồng ghép phù hợp với đối tượng học sinh các lớp. Các nội dung lồng ghép phải được thể hiện rõ trong kế hoạch dạy học, tổ chức thành hoạt động: có hệ thống câu hỏi phù hợp, học sinh được quan sát trình bày, bày tỏ quan điểm hoặc rút kinh nghiệm bản thân, nội dung của các hoạt động giúp định hướng suy nghĩ và hành động tích cực trước các vấn đề đặt ra.

9. Công tác đảm bảo an toàn trường học, an toàn giao thông

Tổ chức thực hiện nghiêm túc Thông tư 18/2023/TT-BGDĐT ngày 26/10/2023 của Bộ GDĐT v/v Hướng dẫn xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

Tổ chức cho HS, phụ huynh ký cam kết thực hiện an toàn giao thông ngay từ đầu năm học. Mỗi HS 1 bản cam kết có chữ ký của phụ huynh.

Tăng cường công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn, vệ sinh thực phẩm trong trường học, triển khai Tài liệu, Kế hoạch phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước đối với trẻ em, học sinh và Công tác đảm bảo an toàn trường học.

Phối hợp chặt chẽ với hệ thống y tế cơ sở tổ chức các hoạt động truyền thông nhằm thay đổi hành vi vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và đảm bảo môi trường trường học an toàn, vệ sinh; phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm; tuyên truyền, phổ biến tới học sinh, cha mẹ học sinh chính sách pháp luật về bảo hiểm y tế.

Tổ chức khám/kiểm tra sức khỏe đầu vào, đầu ra theo năm học cho học sinh. Duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý.

Phối hợp với Đội giao thông Công an huyện tuyên truyền về Luật an toàn giao thông đường bộ tới toàn thể đội ngũ nhà giáo, học sinh và phụ huynh học sinh trong nhà trường; nhất là việc đảm bảo độ tuổi sử dụng xe mô tô, xe gắn máy: Theo Điểm a, khoản 1, Điều 59, Luật giao thông đường bộ năm 2024 có ghi: Người đủ 16 tuổi trở lên được điều khiển xe gắn máy. Do vậy nếu học sinh chưa đủ tuổi theo quy định thì không được đi xe máy điện hoặc xe gắn máy biển số AA.

Giáo dục học sinh khi tham gia giao thông đảm bảo an toàn, đến trường để xe đúng nơi quy định, sắp xếp xe ngay ngắn, đúng vị trí.

10. Công tác phối hợp với cấp ủy chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể, Hội cha mẹ học sinh

Nhà trường làm thường xuyên tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để xây dựng và thực hiện kế hoạch nhằm phát triển công tác giáo dục của nhà trường theo đúng quy định tại Điều 45, Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có

nhieu cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT).

Xây dựng kế hoạch phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã, Trạm y tế xã, Công an xã,... trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục như: phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp và các giáo viên bộ môn tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh; tham gia giáo dục kỹ năng sống cho học sinh như: phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước. Hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, phòng chống tệ nạn xã hội, dịch bệnh. Hướng dẫn tuyên truyền chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh nghỉ học tự do đi học chuyên cần.

Trong năm học nhà trường phấn đấu là đơn vị đạt danh hiệu “Đơn vị trường học đạt chuẩn văn hóa”.

Xây dựng kế hoạch họp phụ huynh bầu Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, nhà trường theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

11. Công tác phổ cập giáo dục

Nhà trường chủ động tham mưu UBND xã ban hành kế hoạch PCGD và xóa mù chữ năm 2025 chỉ đạo các giáo viên cập nhật thông tin tại các đội bản.

Tăng cường công tác tuyên truyền vận động để các bậc cha mẹ thường xuyên quan tâm đến con em mình. Kịp thời tuyên truyền vận động HS trong độ tuổi ra lớp.

Tiến hành bàn giao số lượng cho từng giáo viên chủ nhiệm, tổ chức ký cam kết duy trì số lượng học sinh trong năm học.

Tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục, phối kết hợp cùng các bậc phụ huynh trong việc tu sửa cơ sở vật chất, tạo môi trường trong và ngoài lớp thân thiện với độ tuổi góp phần thu hút HS đến trường.

Làm tốt công tác phối hợp giữa gia đình nhà trường, xã hội trong việc duy trì số lượng học sinh.

Ban chỉ đạo Phổ cập GD, XMC tiến hành các biện pháp duy trì sĩ số; đồng thời tổ chức quản lý học sinh ở trường; tăng cường các hoạt động giáo dục nhằm thu hút học sinh đến trường. Tỷ lệ học sinh đi học chuyên cần bình quân ở các trường đạt từ 95% trở lên.

Làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy, chính quyền, Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục xã phối hợp tốt với các ban ngành, đoàn thể xã để huy động tối đa HS trong các độ tuổi đến trường và duy trì tốt số lượng học sinh theo kế hoạch giao.

Mục tiêu:

- Duy trì sĩ số số lượng được giao: 567/567 đạt 100%
- Huy động trẻ em 11 tuổi hoàn thành CTTH vào lớp 6: 163/163 trẻ đạt 100%;
- Tỷ lệ trẻ em 11 đến 14 tuổi hoàn thành CTTH THCS đạt trên 99%.

- Tổng số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15-18 TNTHCS tỉ lệ đạt 99 %.
- Tổng số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15-18 đã và đang học chương trình GDPT hoặc GDTX cấp THPT và tương đương đạt tỉ lệ 85 %.
- Tổng số trẻ khuyết tật trong độ tuổi từ 11-15 tuổi trên địa bàn có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục tỉ lệ: 100%.
- Xã đạt duy trì chuẩn PCGD THCS mức độ 3.

12. Công tác tuyên truyền về hoạt động GDĐT

Thành lập tổ truyền thông về GDĐT xây dựng và triển khai kế hoạch truyền thông năm học 2025 - 2026. Kết quả truyền thông nội bộ, tổ chức truyền thông gương người tốt, việc tốt trong thực hiện nhiệm vụ, hoạt động trong năm học:

Tăng cường tuyên truyền về giáo dục trên website của trường; đẩy mạnh công tác truyền thông về Chương trình giáo dục phổ thông 2018, các bộ sách giáo khoa mới và các hoạt động giáo dục của nhà trường. Tổ chức tuyên truyền sâu rộng về kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm.

Tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân, cán bộ giáo viên và toàn thể học sinh, các tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn xã về mục đích, ý nghĩa của việc duy trì và giữ vững, nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia.

13. Chương trình công tác tháng, năm học 2025-2026

Tháng	Nội dung công việc	Người thực hiện
8	- Bồi dưỡng Chính trị, bồi dưỡng chuyên môn hè theo Kế hoạch của Sở GDĐT, UBND xã	HT, GV
	- Ổn định nhân sự, phân công nhiệm vụ chuyên môn chuẩn bị năm học.	BGH, TTCM
	- Rà soát, sắp xếp các TBDH, PHBM chuẩn bị năm học mới. - Triển khai các văn bản hướng dẫn thực hiện chuyên môn: CV số 5512/BGDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;	BGH, TCM, GV PHT, GV
	- Tổ chuyên môn: Xây dựng KHGD các môn học, kế hoạch GD nhà trường theo CV 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 V/v xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường (Các phụ lục I; II; III; IV) - Hoàn thiện KHGD môn học (Khối 6,7,8,9), KHGD nhà trường; Duyệt KHGD với GV; TTCM. Trình HT phê duyệt, ban hành thực hiện kế hoạch GD năm học 2025 – 2026. - Tổ chức sinh hoạt chính trị đầu khoá cho học sinh	BGH, TCM, GV BGH, GV

9	- Khai giảng năm học mới 2025-2026, phát động thi đua đợt 1 - Thực hiện kế hoạch dạy học tuần 1-4. - Tuyên truyền phối biến pháp luật an toàn giao thông và nghị định 168/2024/NĐ-CP - Triển khai các kế hoạch thực hiện phương hướng, nhiệm vụ năm học. Triển khai các cuộc thi của GV; HS - Xây dựng kế hoạch hoạt động các câu lạc bộ - Tuyển chọn, bồi dưỡng HSG các khối lớp. Triển khai bồi dưỡng HSG các môn văn hóa khối 9; khảo sát HSG lần 1 - Luyện tập các môn gia Đại hội TDTT cấp xã - Phát động Cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học; - Kiểm tra: Kế hoạch giảng dạy, sổ đầu bài, Kế hoạch bài học (mỗi tuần 1 lần) - Thực hiện SHCM; chuyên đề tháng 9. Xây dựng chuyên đề tháng 10, đề xuất các nội dung SHCD tháng 10. - Tham gia sinh hoạt chuyên đề cấp cụm theo kế hoạch - Hoàn thành công tác điều tra, cập nhật thông tin PCGD năm 2025 - Hoàn thiện hồ sơ tự đánh giá, tải minh chứng lên hệ thống KĐCL; kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục	BGH, GV, HS Phòng cảnh sát giao thông PHT, GV GV phụ trách CLB, TTCM PHT, TTCM, GV BGH, GV, HS BGH, TTCM, GV TT, GV GV, TTCM, BGH BGH, GV BGH, GV BGH, GV BGH, GV
10	- Thực hiện kế hoạch dạy học từ tuần 5 đến tuần 8. - Bồi dưỡng HS thi IOE - Thi HSG cấp trường - Luyện tập các môn thể thao tham gia Đại hội TDTT cấp xã - Thực hiện chuyên đề cấp trường - Triển khai KH thực hiện, phân công kiểm tra hồ sơ, CM - Tổ chức thi HSG các môn văn hóa lớp 9 cấp trường lần 1. - Tổ chức hưởng ứng Tuần lễ học tập suốt đời - Tham gia thi KHKT cấp trường - Thi Tiếng Anh trên mạng Internet cấp trường	GV, HS GV, HS BGH, GV, HS BGH – CCCM GV- HS BGH, GV GV, HS GV, HS
11	- Thực hiện kế hoạch dạy học từ tuần 9 đến tuần 12. - Tổ chức Kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11. Sơ kết thi đua đợt 1, phát động thi đua đợt 2. - Kiểm tra tiến độ thực hiện chương trình, tiến độ điểm - Kiểm tra giữa kỳ 1. Hoàn thành công tác chấm, báo cáo, phân tích đánh giá chất lượng bài KT giữa HK I. - Thực hiện SHCM tổ, trường, cụm CM; thực hiện kiểm tra	GV, HS Toàn trường BGH, TTCM GV, HS

	nội bộ theo kế hoạch tháng 11. Tư vấn thúc đẩy cho đội ngũ giáo viên. - Các cuộc thi chào mừng ngày nhà giáo VN.	BGH, GV, HS
12	- Thực hiện kế hoạch dạy học từ tuần 13 đến tuần 17. - Thi HSG cấp tỉnh các môn văn hóa lớp 9 - Xây dựng nội dung ôn tập. Tổ chức hướng dẫn HS làm đề cương ôn tập nâng cao chất lượng bài kiểm tra học kỳ I. - Kiểm tra chất lượng Học kỳ I - Hoàn thiện việc đánh giá xếp loại HS - Kiểm tra tiến độ thực hiện chương trình. Kiểm tra nội bộ. - Sinh hoạt truyền thống kỷ niệm 22/12 - Bình xét thi đua. Sơ kết công tác chuyên môn học kỳ I	GV – HS HS GV, HS GV, HS BGH, TTCM, GV TPT – GV –HS BGH, TTCM, GV
01	- Thực hiện chuyên môn dạy và học tuần 18 - Tái giảng học kỳ II (19/1/2026); - Thực hiện chuyên môn dạy và học tuần 19 đến tuần 20 - Thực hiện kế hoạch ôn tuyển sinh vào 10 - Sinh hoạt CM tổ/nhóm CM, trường - Thi Tiếng Anh trên mạng Internet	BGH, GV Toàn trường BGH, GV, HS BGH, GV, GV GV, HS
02	- Thực hiện chuyên môn dạy và học tuần 21 đến tuần 24; thực hiện dạy buổi 2/ngày theo kế hoạch. - Tăng cường huy động HS đi học chuyên cần - Sinh hoạt CM trường, chuyên đề cấp cụm - Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra nội bộ. - Thi Tiếng Anh trên mạng Internet	Toàn trường BGH, GV BGH, GV BGH, TTCM GV, HS
3	- Thực hiện chuyên môn dạy và học tuần 25 đến tuần 29. - Tăng cường huy động HS đi học chuyên cần - Thực hiện ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 - Sinh hoạt CM tổ/nhóm CM, cấp trường. - Kiểm tra định kỳ giữa học kỳ II (Tuần 27). - Kiểm tra hồ sơ chuyên môn của GV, tổ chuyên môn. Chấm đề tài sáng kiến cấp trường (Tuần 4 tháng 3)	Toàn trường BGH, GV GV-HS BGH, GV Toàn trường BGH, GV
4	- Tiếp tục hưởng ứng thi đua đợt 4 (26/3 đến hết năm học). - Thực hiện chuyên môn dạy và học tuần 30 đến tuần 33; thực hiện dạy buổi 2/ngày theo kế hoạch; ôn thi tuyển sinh vào lớp 10. - Thi thử tuyển sinh vào 10 lần 1	Toàn trường Toàn trường

	- HD HS ôn tập cuối năm. Kiểm tra hồ sơ lớp 9 dự xét TN THCS.	BGH, GV, HS GV, HS PHT, GV, HS
5	- Thực hiện chuyên môn dạy và học tuần 34 đến tuần 35; thực hiện dạy buổi 2/ngày theo kế hoạch; ôn thi tuyển sinh vào lớp 10. - Hoàn thành Chương trình môn học, CT GD nhà trường. - Kiểm tra học kỳ II, hoàn thiện báo cáo thống kê các bảng biểu cuối năm. - Hoàn thành hồ sơ chuyên môn cuối năm. - Duyệt, đánh giá kết quả giáo dục. - Tổ chức ôn tập và thi lại cho những HS chưa hoàn thành chương trình. - Thi thử tuyển sinh vào lớp 10 lần 2 - Tuyển sinh lớp 6 với những HS HTCT tiểu học.	Toàn trường BGH, GV, HS PHT, GV, HS PHT, GV PHT, GV BGH, GV BGH, GV, HS BGH, GV

V.TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác quản lý, chỉ đạo

1.1. Hiệu trưởng.

Hiệu trưởng thành lập các Ban chỉ đạo khi tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục theo quy định.

Xây dựng và triển khai các kế hoạch hoạt động giáo dục trong toàn thể CB - GV - NV trong các phiên họp Hội đồng sư phạm, phân công trách nhiệm cụ thể cho các cá nhân, bộ phận phụ trách tổ chức thực hiện.

Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch, đảm bảo thực hiện các hoạt động đúng tiến độ, có hiệu quả.

Sau mỗi học kì, nhà trường tổ chức họp rút kinh nghiệm, điều chỉnh bổ sung kế hoạch, nội dung và công tác tổ chức.

Thực hiện công khai tất cả các hoạt động của nhà trường trong quá trình tổ chức thực hiện để nhận được sự phối hợp tốt từ phụ huynh học sinh và các ban ngành đoàn thể xã hội nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục của nhà trường.

Phát huy vai trò của tổ trưởng chuyên môn, phụ trách các bộ phận trong việc tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá các hoạt động.

2.2. Phó Hiệu trưởng

Tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường. Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát chặt chẽ, thường xuyên công tác tự bồi dưỡng, bồi dưỡng chuyên môn của tổ khối, giáo viên.

Chủ trì xây dựng quy chế chuyên môn. Tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn nhà trường bám theo Quy chế chuyên môn đã xây dựng.

Kiểm tra, giám sát, tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác đánh giá việc triển khai Kế hoạch giáo dục nhà trường, Kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục khối lớp của các tổ chuyên môn, của mỗi giáo viên.

2.3. Tổ trưởng chuyên môn

Tham mưu cho Ban giám hiệu xây dựng Kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục khối lớp của tổ chuyên môn.

Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát chặt chẽ, thường xuyên công tác tự bồi dưỡng, bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên trong tổ.

Tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn của tổ khối bám theo Quy chế chuyên môn đã xây dựng.

Kiểm tra, giám sát, tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác đánh giá giáo viên trong tổ khối.

2. Công tác kiểm tra, giám sát

Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ, công tác kiểm tra hoạt động sư phạm của nhà giáo, đảm bảo việc chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn theo kế hoạch.

Phân công phó hiệu trưởng, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy kiểm tra lịch báo giảng, sổ đầu bài hằng tuần, phó hiệu trưởng cùng các tổ trưởng chuyên môn, tổ phó chuyên môn kiểm tra chuẩn bị kế hoạch bài học kiểm tra nội dung và phương pháp giảng dạy của giáo viên thông qua dự giờ tiết dạy, các tiết thao giảng, chuyên đề.

Phân công phó hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra sinh hoạt của tổ nhóm chuyên môn thông qua việc tham dự các buổi sinh hoạt của tổ, kiểm duyệt biên bản họp tổ nhóm hoặc kế hoạch thực hiện công tác hằng tuần.

Kiểm tra thường xuyên việc sử dụng thiết bị dạy học, sử dụng phòng học bộ môn, ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng các phương tiện hiện đại trong dạy học thông qua báo cáo và sổ theo dõi của bộ phận thiết bị.

Kiểm tra việc thực hiện hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo yêu cầu

3. Chế độ thông tin, báo cáo

Thiết lập đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo đúng qui định. Sử dụng, lưu trữ và bảo quản tốt. Các tổ nhóm chuyên môn thông tin kịp thời những khó khăn hoặc nhiệm vụ phát sinh về ban giám hiệu.

Theo dõi, thống kê-tổng hợp và báo cáo kịp thời các mặt hoạt động của nhà trường cho Hiệu trưởng và cấp trên.

Hiệu trưởng thành lập các Ban chỉ đạo khi tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục theo quy định.

Xây dựng và triển khai các kế hoạch hoạt động giáo dục trong toàn thể CB - GV-NV trong các phiên họp Hội đồng sư phạm, phân công trách nhiệm cụ thể cho các cá nhân, bộ phận phụ trách tổ chức thực hiện.

Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch, đảm bảo thực hiện các hoạt động đúng tiến độ, có hiệu quả.

Sau mỗi học kì, nhà trường tổ chức họp rút kinh nghiệm, điều chỉnh bổ sung kế hoạch, nội dung và công tác tổ chức.

Thực hiện công khai tất cả các hoạt động của nhà trường trong quá trình tổ chức thực hiện để nhận được sự phối hợp tốt từ phụ huynh học sinh và các ban ngành đoàn thể xã hội nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục của nhà trường.

Phát huy vai trò của tổ trưởng chuyên môn, phụ trách các bộ phận trong việc tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá các hoạt động.

V. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH

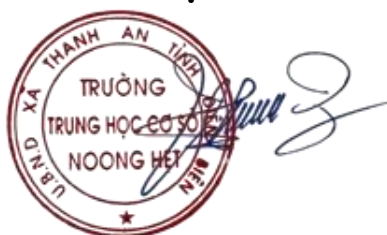
.....

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 của trường THCS Noong Hết. Các tổ chuyên môn, các bộ phận liên quan căn cứ nội dung xây dựng kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn và bộ phận mình phụ trách, thực hiện đảm bảo tiến độ và nội dung đề ra, đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác giáo dục hiện Kế hoạch có thể thay đổi tùy theo yêu cầu công tác và tình hình thực tế của nhà trường.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH xã Thanh An (b/c);
- BGH, TCM, GV, NV (th/h)
- Các tổ chức, đoàn thể (ph/h);
- Lưu: VT, Website.

HIỆU TRƯỞNG



Lương Thị Dung

**PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
 CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRƯỜNG**

Nguyễn Thị Yên

